

VIỆC GIAO, BÁN, KHOÁN KINH DOANH VÀ CHO THUÊ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC BIỆN PHÁP MỚI TRONG TIẾN TRÌNH CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM

Lee Kang Woo

Khoa Lịch sử

Đại học KH Xã hội & Nhân Văn - ĐHQG Hà Nội

Cuộc cải cách doanh nghiệp nhà nước (DNNN) là mấu chốt của công cuộc Đổi mới kinh tế ở Việt Nam. Trong đó, cùng với cổ phần hóa, việc giao, bán, khoán kinh doanh và cho thuê DNNN là một giải pháp quan trọng để cơ cấu lại hệ thống DNNN hợp lý về số lượng, quy mô và tăng cường về chất lượng. Cuộc cải cách đã đem lại hiệu quả kinh doanh và nâng cao được khả năng cạnh tranh của các DNNN với các doanh nghiệp (DN) khác trong và ngoài nước, thu hút vốn đầu tư nhân rỗi của xã hội và giải quyết việc làm cũng như thu nhập cho người lao động.

1. Giao, bán, khoán kinh doanh và cho thuê DNNN - Chính sách mới của Chính phủ

Tiến trình cải cách DNNN ở Việt Nam cho đến nay đã trải qua một chặng đường gần 10 năm và đạt được những kết quả nhất định. Sau khi cơ cấu lại, số lượng DNNN đã giảm đáng kể, từ 12.804 doanh nghiệp vào cuối năm 1989 đã giảm xuống còn 5.571 doanh nghiệp vào năm 2001. Theo nhiều ý kiến đánh giá thì chất lượng và hiệu quả của cuộc cải cách vẫn còn nhiều vấn đề phải bàn, tiến trình và quy mô của cuộc cải cách còn dè dặt, ở nhiều cơ quan quản lý và nhiều địa phương vẫn chưa thoát khỏi quan niệm đang trong giai đoạn thí điểm. Đến năm 1999 số doanh nghiệp có vốn dưới 1 tỷ đồng vẫn còn chiếm 26% tổng số DNNN nhưng chỉ chiếm 0,5% tổng số vốn nhà nước và trên 5% tổng số lao động tại các DN. Trong số đó, trên 30% là DN thua lỗ, tổng nợ phải trả lên tới gần 2.200 tỷ đồng (gấp 3 lần nợ phải thu và 3,6 lần vốn nhà nước). Đa số các doanh nghiệp này trình độ kỹ thuật, công nghệ lạc hậu, kinh doanh thua lỗ kéo dài, làm thất thoát tài sản nhà nước và ngân sách phải liên tục hỗ trợ. Hơn thế nữa, về mặt xã hội các doanh nghiệp này không tạo được việc làm, gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống người lao động. Hầu hết các doanh nghiệp này thuộc loại Nhà nước không cần nắm giữ 100% vốn. Vì vậy, để cơ cấu lại khu vực DNNN, khuyến khích tận dụng nguồn tài sản hiện có ở các DN để tiếp tục sản xuất, ngày 10/9/1999, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 103/1999/NĐ-CP về việc giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê DNNN quy mô nhỏ.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 25/9/1999, một lần nữa đã khẳng định việc đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng và Chính phủ Việt Nam về việc đa dạng hóa các hình thức sở hữu và quản lý DNNN, trở thành chính sách cụ thể trong đời sống kinh tế xã hội của đất nước. Trừ một số DNNN tuy có quy mô nhỏ nhưng lại là các nông,

lâm trường không thuộc diện điều chỉnh của Nghị định 103, trên thực tế có khoảng 1000 doanh nghiệp có quy mô nhỏ, đa số kinh doanh thua lỗ kéo dài hoặc nhà nước không cần nắm giữ, cho nên đã đưa vào diện chủ trương giao, bán, khoán hoặc cho thuê.

Nghị định đã đưa ra 4 giải pháp sắp xếp, đổi mới DNNN quy mô nhỏ gồm:

1.1. Giao Doanh nghiệp nhà nước

Thực chất là Nhà nước cho những người lao động trong DN số vốn của Nhà nước tại DN này. Doanh nghiệp sau khi giao thuộc sở hữu của người lao động, hoạt động theo Luật doanh nghiệp hoặc Luật hợp tác xã là do người lao động quyết định. Những DN giao cho người lao động là những doanh nghiệp có vốn dưới 1 tỷ đồng. Phần lớn những DN này thua lỗ, số vốn Nhà nước trên thực tế còn lại rất ít, số lao động nhiều nên cổ phần của mỗi người lao động cũng không đáng kể. Vì vậy, đối với việc giao DN cho tập thể người lao động trong DN đó chỉ cần quy định điều kiện giao là tiếp tục sản xuất kinh doanh trong thời gian ít nhất 3 năm và bảo đảm việc làm cho toàn bộ lao động hiện có.

1.2. Bán Doanh nghiệp nhà nước

Tiêu chí xếp DNNN vào diện bán doanh nghiệp là khả năng cạnh tranh kém, thua lỗ kéo dài, không còn khả năng cứu vãn, cần đầu tư lớn mới có thể vực dậy hoặc chuyển hướng kinh doanh mà doanh nghiệp và Nhà nước chưa tìm được lối ra. Xử lý doanh nghiệp này bằng Luật phá sản bất lợi cho Nhà nước và người lao động hơn là bán doanh nghiệp qua đấu thầu, đấu giá.

Thực chất của việc bán này là chuyển đổi hình thức sở hữu Nhà nước sang sở hữu tư nhân. Đất đai được chuyển sang cho thuê.

Mục đích của việc bán DNNN là Nhà nước không cần lo cho những doanh nghiệp thuộc diện này nữa, mà tập trung nỗ lực quản lý của mình đối với những doanh nghiệp quan trọng hơn; Nhà nước thu được một phần giá trị tài sản của doanh nghiệp và lại sử dụng tốt hơn tài sản đó; Tạo cơ hội cho các cá nhân và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác tham gia vào các hoạt động kinh tế. Trợ giúp tích cực cho khu vực kinh tế ngoài quốc doanh và góp phần làm cho họ tin tưởng hơn vào chính sách của nhà nước.

Giải pháp bán DNNN có 2 hình thức:

- Tập thể người lao động hùn vốn mua lại doanh nghiệp
- Một cá nhân bỏ tiền mua lại doanh nghiệp

Tập thể người lao động hùn vốn mua lại doanh nghiệp là phương án tốt nhất bảo đảm quyền làm chủ của người lao động. Họ là chủ sở hữu thật sự tài sản của doanh nghiệp và sức lao động của mình cho nên để ra chiến lược phát triển doanh nghiệp, đồng thời kiểm tra hữu hiệu mọi hoạt động của doanh nghiệp.

Trong khi thực hiện giải pháp bán DNNN, cần lưu ý một số vấn đề như sau:

Thứ nhất, hiện nay Nhà nước chỉ chủ trương bán những doanh nghiệp thua lỗ là chủ yếu và một số ít doanh nghiệp có quy mô rất nhỏ làm ăn có hiệu quả, do đó việc bán này rất khó khăn bởi vì người có vốn luôn tìm nơi nào có lợi nhất, có khả năng sinh lời cao nhất. Nghĩa là họ phải tìm mua những doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, có triển vọng kinh doanh tốt, không ai đem vốn đầu tư vào những doanh nghiệp đã từng làm ăn thua lỗ triền miên.

Thứ hai, để mua một doanh nghiệp có quy mô rất nhỏ cũng phải có một số vốn lớn so với khả năng của một cá nhân. ở Việt Nam, vốn thuộc sở hữu từng cá nhân, từng hộ thì chưa đủ lớn để có thể mua toàn bộ một doanh nghiệp.

Thứ ba, việc bán một doanh nghiệp phải giải quyết hàng loạt vấn đề như xác định giá trị doanh nghiệp; thanh toán công nợ của doanh nghiệp; giải quyết việc làm cho người lao động...

Nghị định 103 có hai hình thức bán DN. *Một là*, bán giá trị phần vốn của nhà nước tại DN. *Hai là*, bán tài sản của DN. Trường hợp mua phần vốn nhà nước tại DN, mức giảm giá giữ như trong Nghị định (tối đa 90% giá bán tức là 90% giá thực tế phần vốn Nhà nước tại DN). Trường hợp mua tài sản của DN, mức giảm tối đa là 50% giá thực tế phần vốn Nhà nước tại DN.

1.3. Khoán kinh doanh và cho thuê Doanh nghiệp nhà nước

DNNN vừa và nhỏ chưa hoặc không cổ phần hoá mà làm ăn không có hiệu quả, tính cạnh tranh quá thấp, chưa đến mức vỡ nợ, mất khả năng thanh toán, còn ở giai đoạn tiền phá sản nên là đối tượng chính để khoán kinh doanh hoặc cho thuê DNNN.

Thực chất của việc khoán hoặc cho thuê là hình thức vẫn giữ nguyên sở hữu nhà nước. Vì vậy, các cơ chế quản lý của DN là cơ chế quản lý đối với DNNN và người lao động trong DN và quyền trong công tác quản lý tài chính của DN cũng bị ràng buộc theo cơ chế DNNN. Nhà nước không trực tiếp quản lý doanh nghiệp mà uỷ thác quyền quản lý cho tập thể hoặc cá nhân.

Nghị định 103 đã xác định hai hình thức cho thuê DN là thuê hoạt động và thuê tài sản. Cả hai hình thức này đều quy ra giá trị. Giá trị cho thuê được tính trên cơ sở mức vốn bình quân trong năm mà bên thuê được sử dụng. Tỷ lệ để làm căn cứ xác định giá cho thuê có thể dựa vào tỷ lệ lãi vay dài hạn của Ngân hàng và hiệu quả kinh doanh của DN.

Mục đích của việc khoán và cho thuê là tạo cơ hội cho những người thực sự có tài năng kinh doanh nhưng lại không có đủ vốn để có thể mua lại doanh nghiệp hoặc tự đầu tư để mở mang nghề nghiệp; tạo công ăn việc làm cho người lao động trong doanh nghiệp và ngoài doanh nghiệp; Nhà nước thu được một phần tài sản mà nhà nước đã đầu tư vào doanh nghiệp và không bao giờ phải bù lỗ cho doanh nghiệp; bảo đảm quyền làm chủ tư liệu sản xuất của người lao động.

Khoán và cho thuê phải được thực hiện thông qua việc ký hợp đồng giữa DNNN với tập thể hay tư nhân quản lý điều hành trong một thời gian nhất định. Mỗi quan hệ giữa Nhà nước với người quản lý trong trường hợp này được xem xét đánh giá thông qua các quy định về trách nhiệm, quyền hạn và lợi ích của mỗi bên. Các hợp đồng phải quy định rõ về thuế, mức phạt cho những người quản lý khi họ không hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra trong hợp đồng. Giám đốc hay người quản lý phải được trao đầy đủ quyền điều hành hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp và đồng thời phải áp dụng chế độ đấu thầu công khai hợp đồng.

Hình thức khoán kinh doanh và cho thuê DNNN được tiến hành theo một số nội dung như sau:

- Chủ thể nhận khoán hoặc thuê

Trong trường hợp tập thể người lao động nhận khoán thì phải xác định rõ người đại diện cho tập thể đó là ai chứ không phải là giao khoán hoặc cho thuê chung chung cho tập thể. Có nghĩa là những người lao động này phải nhóm họp lại với nhau để bầu ra người đại diện cho tập thể là Ban quản trị doanh nghiệp. Ban quản trị doanh nghiệp sẽ đứng ra nhận khoán hoặc thuê.

- Giám đốc và cơ chế điều hành

Giám đốc là do Ban quản trị hoặc Đại hội doanh nghiệp bầu ra hoặc thuê và được kiểm tra chặt chẽ cho nên không dễ xảy ra những hiện tượng vi phạm lợi ích của tập thể. Nếu giám đốc kém năng lực thì tập thể sẽ thay người khác mà không cần xin ý kiến cấp trên nào cả. Như vậy, tập thể bầu ra Ban quản trị, Ban quản trị bầu hoặc thuê giám đốc.

- Môi quan hệ giữa tập thể người lao động, Ban quản trị, giám đốc

Trong mô hình này, người lao động luôn luôn đóng vai trò người làm chủ trong việc quản lý và sử dụng tài sản của doanh nghiệp và làm chủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong Đại hội doanh nghiệp, họ là người chủ thảo luận, bàn bạc góp ý vạch ra chiến lược phát triển doanh nghiệp, đồng thời là người kiểm tra mọi hoạt động quản lý của Ban quản trị và hoạt động điều hành của giám đốc. Nhưng trong sản xuất thì họ lại là người bị quản lý và bị điều khiển của Ban quản trị và giám đốc. Như vậy, người lao động làm chủ, Ban quản trị thực hiện chức năng quản trị doanh nghiệp và giám đốc là người điều hành doanh nghiệp.

- Chỉ tiêu đánh giá và cách xử lý

Chỉ tiêu đánh giá kết quả kinh doanh là bảo toàn vốn của Nhà nước (khoán mức giá tăng giá trị tài sản); khoán mức nộp lợi nhuận cho Nhà nước; Bảo đảm việc làm cho người lao động, và đóng bảo hiểm cho họ.

Trong trường hợp họ không hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra trong hợp đồng thì họ phải bồi thường vật chất bằng chính tài sản của họ. Trong các hợp đồng cần ghi

rõ mức phạt đối với từng trường hợp cụ thể không hoàn thành các chỉ tiêu ghi trong hợp đồng.

2. Kết quả bước đầu

Đến ngày 31-1-2001, có 24 địa phương, 1 bộ và 1 TCT đã triển khai thực hiện ở 105 DN, trong đó có 15 DN thực hiện trước khi ban hành Nghị định số 103; 65 DN đã hoàn thành việc chuyển đổi và đang hoạt động theo hình thức pháp lý mới. Hình thức DN sau khi chuyển đổi chủ yếu là công ty cổ phần, cổ đông chủ yếu là người lao động làm việc tại DN, ngoài ra cũng có một số trường hợp bán cho người ngoài DN. Phần lớn các địa phương và DN lựa chọn hình thức giao và bán (chuyển đổi sở hữu), chiếm tương ứng 37% và 45,7%; thực hiện thuê và khoán kinh doanh (chuyển đổi phương thức quản lý) chỉ chiếm tương ứng 2% và 15,2%.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIAO, BÁN, KHOÁN, CHO THUÊ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

(Tính đến hết tháng 1/2001)

Giao	Bán	Khoán	Cho thuê	Tổng
39	48	16	2	105

Nguồn: CIEM

Báo Quốc tế 31/5/2001 - 6/6/2001, trang 13

Theo đánh giá chung của các địa phương và doanh nghiệp thì sau chuyển đổi nhiều doanh nghiệp ổn định tổ chức, vốn kinh doanh có xu hướng tăng lên, doanh thu, thu nhập đều tăng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, quyền lợi cho người lao động được bảo đảm. Cụ thể, so với trước chuyển đổi, vốn kinh doanh tăng 67,3%, doanh thu 42,5%, nộp NSNN 44,5%, số lao động 12,8%, thu nhập bình quân của người lao động tăng 38,7%, tức là từ 280.300 đồng lên 388.700 đồng/người/tháng.

Sau khi nhận mua, giao DN thì người lao động là chủ sở hữu thực sự. Do đó, ý thức về quyền và nghĩa vụ của người lao động được gắn liền với quyền sở hữu tài sản, với lợi ích vật chất nên đã tạo động lực kích thích sản xuất kinh doanh phát triển và tận dụng nguồn tài sản sẵn có ở các DN để tiếp tục duy trì và phát triển sản xuất.

Quan hệ chỉ đạo trên dưới về công tác cán bộ và sự can thiệp vào kinh doanh của các cơ quan chủ quản cơ bản được xoá bỏ, cắt giảm bao cấp và bù lỗ của nhà nước; DN được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn bộ và được tự do hoạt động kinh doanh theo khuôn khổ pháp luật.

Hơn nữa, chủ trương này tránh giải thể DN và người lao động lâm vào tình trạng mất việc làm nên gây tâm lý tốt, muốn chuyển đổi của người lao động ở các DNNN đang trong tình trạng làm ăn kém hiệu quả.

3. Những vấn đề tồn tại và nguyên nhân

Tuy những con số kết quả bước đầu tương đối cao song giá trị tuyệt đối còn rất thấp. Tiến trình thực hiện Nghị định 103 nói chung là chậm chạp, chưa đáp ứng được yêu cầu, và ở một số địa phương còn gặp không ít vướng mắc. Thí dụ, theo kế hoạch năm 2000 phải thực hiện chuyển đổi theo các hình thức nêu trên là 171 DN và đến cuối năm 2003 là 430 DN, song tính đến hết tháng 1/2001 mới chỉ chuyển đổi được 105 DN.

Vướng mắc lớn nhất trong việc thực hiện kế hoạch là những khoản nợ của DN và người lao động dôi dư. Theo thông kê của Bộ Tài chính, năm 1996 tổng số công nợ của các DNNN là khoảng 170.000 tỷ đồng, trong đó khoảng 75.000 tỷ đồng nợ phải thu và 95.000 tỷ đồng nợ phải trả thì đến cuối năm 2000 con số này đã tăng lên gấp ba lần với 187.000 tỷ đồng nợ phải thu và hơn 353.000 tỷ đồng nợ phải trả. Tỷ lệ nợ quá hạn, khó đòi hiện ở mức gần 10% tổng số nợ. Các DN thuộc diện giao, bán, khoán kinh doanh và cho thuê đang chiếm không ít tỷ lệ trong tổng số nợ trên.

Trong khi thực hiện chủ trương này, nếu việc mua bán được thực hiện trên cơ sở giá trị tài sản thực tế của DN thì sẽ không có vấn đề lớn vì trước mắt ngân sách muốn chấp nhận thua thiệt hơn là phải gánh những khoản tiền đổ vào để duy trì DN. Nhưng khó khăn bên bán thì muốn bán cả nợ cũ còn bên mua thì không muốn lãnh khoản nợ này. Một số nơi, bên mua sẵn sàng nhận một bộ phận DN có triển vọng phục hồi nhưng bên bán lại muốn bán toàn bộ để bảo đảm việc làm cho người lao động. Hiện nay đang có một hướng xử lý là những khoản DN nợ ngân sách sẽ được ngân sách xoá nợ, còn những khoản nợ vay ngân hàng hoặc nợ bảo hiểm xã hội thì được hỗ trợ từ Quỹ cổ phần hoá. Cái khó hiện nay là ngay Quỹ cổ phần hoá cũng còn hạn chế nên quá trình thực hiện việc giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê DNNN vẫn khó tiến triển.

Nhất là trong việc giao, bán DNNN đã có đề cập đến hình thức đấu thầu trọn gói, nhưng vẫn chưa làm được. Bởi vì nợ nần chồng chất của DN làm người mua bên ngoài ngần ngại, trong khi người mua bên trong (người lao động) lại không đủ tiền để mua.

Vướng mắc thứ hai là ai sẽ mua DN? Hầu hết các địa phương đều lựa chọn phương án bán toàn bộ DN cho tập thể người lao động. Lý do là vừa bảo đảm cho người lao động tiếp tục làm việc vừa tránh được tâm lý bán DNNN cho tư nhân. Theo lộ trình sắp xếp DNNN từ nay đến năm 2003, số lao động không bố trí được việc làm là khoảng 150.000 người, trong đó khoảng 75.000 lao động bị mất việc làm do bị giải thể hoặc phá sản; khoảng 75.000 lao động khác lâm vào tình trạng dôi dư khi các DNNN được CPH, sáp nhập, hợp nhất, giao, bán, khoán kinh doanh và cho thuê. Đó là chưa kể số lao động dư thừa còn khoảng 200.000 ở các DN vẫn giữ 100% vốn Nhà nước. Đây là những người không đáp ứng được yêu cầu sản xuất của DN, nhưng điều 31, Luật Lao động lại quy định: tất cả lao động của DN trong trường hợp chuyển đổi sở hữu, quyền sở hữu tài sản hay quyền quản lý thì người sử dụng lao

động kê tiếp phải tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động. Điều này đang trở thành lực cản trong quá trình sắp xếp lại hoạt động của DNNN.

Nguyên nhân khác chậm lại tiến độ thực hiện kế hoạch, một phần xuất phát từ chính sách của Nhà nước, một phần xuất phát từ việc tổ chức thực hiện. Trong thực tế, một số địa phương, cơ quan chưa triển khai thực hiện, hoặc có tâm lý chò đợi, hoặc chưa thông suốt về chủ trương giao, bán, khoán kinh doanh và cho thuê DNNN. Hiện tượng lãnh đạo các DNNN luôn tìm cách trì hoãn thực hiện chủ trương này diễn ra phổ biến vì nhiều lý do như sợ không giải quyết được chế độ đối với công nhân, sợ mất quyền lợi và sợ bị truy cứu trách nhiệm.

Ngoài ra, chính sách giữa DNNN và DN ngoài nhà nước vẫn có sự khác biệt trong việc vay vốn tín dụng ngân hàng, trong quan hệ giao dịch đối ngoại cũng như khả năng tiếp nhận nguồn thông tin, cũng là một nguyên nhân mà DNNN không muốn chuyển đổi.

4. Phương hướng và giải pháp cụ thể

Để đẩy nhanh việc giao, bán, khoán kinh doanh và cho thuê DNNN trong thời gian tới cần phải tháo gỡ cơ bản những khó khăn, vướng mắc trên. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (BCH TƯ) lần thứ ba khoá IX, là Hội nghị BCH TƯ đầu tiên chuyển đề về DNNN, đã phân tích tình hình DNNN và đề ra phương hướng, giải pháp cụ thể về những nội dung chi tiết, trong đó có giải pháp giao, bán, khoán kinh doanh và cho thuê DNNN.

Nghị quyết của Hội nghị BCH TƯ mở rộng đối tượng tới DN quy mô nhỏ có vốn nhà nước dưới 5 tỷ đồng, Nhà nước không cần nắm giữ và không cổ phần hoá được, tùy thực tế của từng DN, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định một trong các hình thức: giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê. Khuyến khích DNNN đã giao, bán được chuyển thành công ty cổ phần của người lao động. Sáp nhập, giải thể, phá sản những DNNN hoạt động không hiệu quả, nhưng không thực hiện được các hình thức nói trên.

Để thực hiện được chủ trương như trên, cần phải có những giải pháp cụ thể như sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương, chính sách của Nhà nước đến DN, người lao động để họ thấu hiểu và thấm nhuần được mục tiêu, bản chất của việc giao, bán, khoán kinh doanh và cho thuê DNNN là việc làm cần thiết để sử dụng có hiệu quả tài sản của Nhà nước, bảo đảm việc làm, thu nhập, quyền lợi hợp pháp của người lao động. Bên cạnh đó, phải có chương trình tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm tham gia thực hiện và các DN thuộc đối tượng thực hiện nhằm giải tỏa tư tưởng, tâm lý lo âu của người lao động, bộ máy quản lý DN và cơ quan quản lý nhà nước, tạo sự bình đẳng cho DN trước và sau chuyển đổi.

Thứ hai, hướng dẫn cụ thể thêm về trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện việc giao, bán, khoán kinh doanh và cho thuê DNNN; hướng dẫn các chỉ tiêu khoán; xây dựng một số mẫu hợp đồng theo từng loại hình chuyển đổi; hướng dẫn thống nhất về cơ quan theo dõi hợp đồng khoán, cho thuê DN.

Theo dự thảo nghị định sửa đổi Nghị định 103 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Chính phủ, các DN là nông trường, lâm trường quốc doanh, DNNN trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế và giám định vẫn nằm trong đối tượng không áp dụng các hình thức chuyển đổi này. Một điểm mới nữa là thẩm quyền phê duyệt phương án giao, bán, khoán kinh doanh và cho thuê DNNN có vốn dưới 5 tỷ đồng sẽ do Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản trị tổng công ty 91 quyết định, thay vì phải trình Thủ tướng Chính phủ như hiện nay.

Hơn thế nữa, cũng cần phải có một cơ chế đấu thầu bán DN, khoán kinh doanh; các biện pháp chế tài khi vi phạm hợp đồng, chế tài xử lý các trường hợp do chủ quan hoặc cố tình làm cho DNNN thua lỗ để đưa vào diện áp dụng Nghị định 103/CP được thụ hưởng các ưu đãi của Nhà nước.

Nhiều ý kiến cho rằng cần có một quan điểm dứt khoát hơn nữa trong việc giao, bán, khoán kinh doanh và cho thuê DNNN, nơi nào không giải quyết được trong một thời hạn cho phép thì giải thể hoặc cho phá sản. Làm như vậy về lâu dài vẫn lợi hơn là cứ giữ mãi DN thua lỗ triền miên.

Thứ ba, cần có chính sách khoan, giãn, hoãn hoặc xoá nợ, sớm thành lập cơ quan mua bán nợ để xử lý các khoản nợ khó xử lý cho các DN. Bộ Tài chính đang chủ trì xây dựng đề án thành lập Công ty mua bán nợ và tài sản với sự tham gia của Công ty quản lý tài sản Hàn Quốc. Tổng vốn dự kiến ban đầu của Công ty này là 1.200 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước cấp 700 tỷ đồng, vay Ngân hàng Thế giới 500 tỷ đồng. Nhiều chuyên gia cho rằng đề án này sẽ là chìa khoá hữu hiệu lâu dài để tháo gỡ tình trạng tồn đọng nợ của DNNN. Do đó, việc giao, bán, khoán kinh doanh và cho thuê DNNN sẽ được đẩy nhanh hơn nữa, tiến tới có thể tạo điều kiện thuận lợi cho các DN lành mạnh hoá tình hình tài chính ngay trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Còn nữa, cho phép DN được lấy lãi trước thuế để bù lỗ lũy kế qua các năm. Đối với trường hợp cho thuê và khoán kinh doanh, cần có chủ trương cho khoan nợ các DN có khoản nợ vượt tổng vốn sản xuất, kinh doanh do thua lỗ; khoản nợ khoan được thanh toán dần bằng tiền thu được từ cho thuê hoặc khoán kinh doanh DN. Một thực tế là hầu hết các DN trong diện chuyển đổi là thua lỗ, cho nên không đủ kinh phí thực hiện việc chuyển đổi, không xử lý được tài chính, không giải quyết được chế độ cho người lao động. Mặt khác, hiện nay ngân sách địa phương rất hạn chế, không đủ kinh phí thành lập Quỹ hỗ trợ sắp xếp DN, do đó không thực hiện chuyển đổi được hoặc chuyển đổi chậm. Vì vậy, nhiều địa phương đề nghị hỗ trợ kinh phí hoặc điều hoà nguồn Quỹ hỗ trợ sắp xếp DN theo Quyết định 177/TTg ngày 30-8-1999 từ trung ương về cho các tỉnh, thành phố có nhiều DN thực hiện Nghị

định 103 của Chính phủ. Các cơ quan chức năng cũng đã đề ra phương án giải quyết như hỗ trợ cho người lao động trong thời gian ba tháng đi tìm việc và nếu không tìm được mới tính đến chuyện trợ cấp thôi việc. Cũng có những phương án khác yêu cầu người chủ mới của DN tổ chức đào tạo lại những người lao động chưa đáp ứng yêu cầu để họ đủ trình độ chuyển sang công việc mới.

Ngoài ra, các bộ, ngành, địa phương và tổng công ty có DN thuộc đối tượng giao, bán, khoán kinh doanh và cho thuê phải vận dụng linh hoạt và thông thoáng các chính sách của Nhà nước và khi thực hiện cần đẩy nhanh tiến độ, tránh phát sinh những vấn đề phải giải quyết trong quá trình thực hiện như phát sinh thêm công nợ... Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm giải đáp những khó khăn, vướng mắc của DN trong quá trình thực hiện cũng cần phải trả lời nhanh rút ngắn thời gian chờ đợi của DN.

Suy cho cùng thì giải pháp lâu dài vẫn là việc tạo một môi trường làm ăn thông thoáng hơn nữa để khuyến khích tư nhân tham gia vào sản xuất kinh doanh, vừa giải quyết việc làm cho người lao động, vừa chia sẻ gánh nặng cho ngân sách. Hơn 13.000 DN tư nhân được thành lập trong năm 2000 theo Luật Doanh nghiệp. Tính tới ngày 1-4-2001 số DNNN là 5.531 DN (chiếm 12,9 tổng số DN ở Việt Nam), hợp tác xã là 3.187 (7,5%), doanh nghiệp tư nhân là 32.133 (75,1%), công ty cổ phần có vốn nhà nước là 382 (0,9%) và doanh nghiệp đầu tư nước ngoài là 1.529 (3,6%). Cơ cấu kinh tế mới này là một tín hiệu tốt, có thể là tiền đề cho việc giải quyết việc làm, góp phần thúc đẩy quá trình sắp xếp lại DNNN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chu Minh Phương. Về lao động dôi dư trong cải cách DNNN. *Tạp chí kinh tế và Dự báo*, số 9(2001), tr. 10.
- [2] Hoàng Anh. Xây dựng đề án thành lập công ty mua bán nợ và tư vấn tài chính. *Diễn đàn Doanh nghiệp*, số 5(2002), tr. 4.
- [3] Nguyễn Thị Luyện. Giao, bán, khoán kinh doanh và cho thuê DNNN. *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, số 7(2001), tr. 26.
- [4] Phan Thạnh. Giao, bán DNNN: Bỏ thì thương, vương thì tội. *Thời báo kinh tế Sài Gòn*, số 15(2001), tr. 34.
- [5] Trần Đình Chính. Giải pháp nào cho vấn đề lao động dôi dư? *Báo Nhân dân*, ngày 22/10/2001, tr. 2.
- [6] Trần Tiên Cường, Trần Lưu Dung. Giao, bán, khoán kinh doanh và cho thuê DNNN-những vấn đề đặt ra. *Báo Nhân dân*, ngày 12/8/2001, tr. 2.
- [7] Vũ Đình Bách (Chủ biên). *Đổi mới, tăng cường thành phần kinh tế nhà nước*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.

STATE-OWNED ENTERPRISE DIVESTURE, OUTRIGHT SALES, BUSINESS CONTRACTING AND LEASING IN VIETNAM.

Lee Kang Woo

Faculty of History

College of Social Sciences and Humanities - VNU

The state-owned enterprise (SOE) reform is cruciality in the Doi Moi process in Vietnam. Together with SOE equitization, the divesture, outright sales, contracting and leasing policy measures are great significance in restructuring the state-owned enterprises toward a sound system of appropriate scale and quantity. The SOE reforms have helped enhancing business efficiency and competitiveness against other business sectors, domestic and foreign, mobilizing untapped investment capital in the society and generating jobs and incomes for the labours.